TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **91**/2026/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2026/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị P, sinh ngày 02/8/1988.

Số CCCD 040188014309.

Địa chỉ: Bản L, xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lô Văn S, sinh ngày 01/8/1989.

Số CCCD 040089004324.

Địa chỉ: Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị P và anh Lô Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị P và anh Lô Văn S thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung Lô Tiến D, sinh ngày 05/8/2018 cho chị Lương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lô Văn S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P số tiền 2.000.000đ/tháng. Thời gian giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 5 năm 2026 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lương Thị P cho đến khi thi hành án xong, anh Lô Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị P và anh Lô Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Lương Thị P và anh Lô Văn S thỏa thuận chị Lương Thị Phương C 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khoản án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng. Chị Lương Thị P tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0003416 ngày 11/5/2026 tại tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Anh Lô Văn S chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tiền Phong, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương